

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận Tốt nghiệp đại học cho Sinh viên hệ Chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG, ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-ĐHCNTT, ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-ĐHCNTT, ngày 27 tháng 04 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc sử dụng điểm rèn luyện để xếp loại tốt nghiệp cho sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ Biên bản họp xét tốt nghiệp đợt 4 năm 2018, ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng xét tốt nghiệp;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp cho **40** sinh viên hệ đào tạo Đại học Chính quy đợt 4 năm 2018 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Các Ông/Bà Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, Văn phòng các Chương trình Đặc biệt, các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTĐH(U)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Vũ Đức Lung

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 4 NĂM 2018

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Đính kèm Quyết định số: 384/QĐ-ĐHCNTT, ngày 03 tháng 07 năm 2018)

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTB TL	ĐRL	Xếp loại
1	Nguyễn Sỹ Mạnh Cường	12520042	16/10/1994	Hà Tĩnh	Nam	7.18	60	Khá
2	Trần Ngọc Dân	12520050	23/04/1994	Ninh Bình	Nam	7.55	81	Khá
3	Huỳnh Quang Huy	11520143	18/12/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.27	57	Khá
4	Nguyễn Thị Phương Mai	12520252	16/04/1994	Nghệ An	Nữ	7.10	74	Khá
5	Lê Nguyễn Quý	13520683	17/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nam	6.74	72	Trung bình Khá
6	Hoàng Quốc Tuấn	12520482	30/11/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	7.45	76	Khá
7	Hồ Hoàng Tùng	13521005	26/11/1995	Cần Thơ	Nam	8.00	79	Giỏi

NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTB TL	ĐRL	Xếp loại
1	Vũ Tuấn Anh	12520811	20/10/1994	Đồng Nai	Nam	6.87	63	Trung bình Khá
2	Hà Huy Đại	12520816	14/07/1994	Hà Tĩnh	Nam	6.69	74	Trung bình Khá
3	Lê Hải Đăng	12520051	08/10/1994	Tây Ninh	Nam	6.46	67	Trung bình Khá
4	Châu Thịnh Khang	10520387	06/11/1992	Đồng Nai	Nam	6.25	50	Trung bình Khá
5	Nguyễn Chí Nam	12520273	12/08/1993	Phú Thọ	Nam	7.11	69	Khá
6	Hoàng Văn Nhân	12520955	03/02/1994	Quảng Nam	Nam	7.12	71	Khá

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTB TL	ĐRL	Xếp loại
7	Nguyễn Minh Tâm	12520701	06/06/1994	Tây Ninh	Nam	6.76	70	Trung bình Khá

NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTB TL	ĐRL	Xếp loại
1	Lương Tấn Đạt	12520057	08/08/1994	Đồng Tháp	Nam	7.09	88	Khá
2	Trần Quang Hân	13521079	19/03/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	7.87	89	Khá
3	Mai Thị Kiều Oanh	13520596	19/11/1995	Tiền Giang	Nữ	6.82	71	Trung bình Khá
4	Kinh Quang Thắng	11520363	18/03/1993	Quảng Ngãi	Nam	6.91	59	Trung bình Khá
5	Phan Thanh Thanh	12520393	05/03/1994	Kon Tum	Nam	7.37	61	Khá
6	Lê Việt Toàn	14520969	21/10/1996	Tiền Giang	Nam	7.63	77	Khá
7	Thái Thanh Vũ	12520939	01/06/1994	Gia Lai	Nam	6.99	67	Trung bình Khá

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTB TL	ĐRL	Xếp loại
1	Nguyễn Đức Đạt	11520054	25/11/1993	Bình Phước	Nam	6.19	62	Trung bình Khá
2	Phan Quang Khánh	12520621	25/05/1994	Đắk Lắk	Nam	6.41	64	Trung bình Khá
3	Trần Phương Linh	13520443	05/12/1995	Phú Yên	Nữ	7.28	80	Khá
4	Trần Tấn Lộc	12520631	11/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nam	6.62	57	Trung bình Khá
5	Phạm Đăng Vinh	11520480	02/11/1992	Khánh Hòa	Nam	7.44	82	Khá

NGÀNH TRUYỀN THÔNG VÀ MẠNG MÁY TÍNH

STT	Họ và Tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTB TL	ĐRL	Xếp loại
1	Phạm Văn Hùng	12520162	10/04/1994	Nam Định	Nam	6.45	67	Trung bình Khá
2	Phan Hoài Bảo Luân	13520475	14/03/1995	Bình Thuận	Nam	7.83	86	Khá
3	Nguyễn Duy Ngọc	13520554	12/06/1995	Đồng Nai	Nam	6.81	65	Trung bình Khá
4	Lâm Dân Nguyên	13520560	31/05/1995	Lâm Đồng	Nam	7.7	77	Khá
5	Nguyễn Văn Phát	13520611	20/10/1995	Đắk Lắk	Nam	7.3	76	Khá
6	Hà Văn Thành	13520794	20/11/1995	Quảng Trị	Nam	7.31	76	Khá
7	Lê Thanh Tinh	12520441	29/01/1994	Bình Định	Nam	6.8	69	Trung bình Khá

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTB TL	ĐRL	Xếp loại
8	Lê Văn Tùng	11520683	06/07/1992	Thanh Hoá	Nam	6.7	69	Trung bình Khá
9	Huỳnh Thế Vinh	12520507	10/09/1994	Long An	Nam	6.72	72	Trung bình Khá

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTB TL	ĐRL	Xếp loại
1	Đỗ Nhật Nam	14520546	03/08/1996	Lâm Đồng	Nam	7.25	76	Khá

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CHUYÊN NGÀNH AN NINH THÔNG TIN

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTB TL	ĐRL	Xếp loại
1	Nguyễn Quốc Huy	13520361	14/09/1995	Đắk Lắk	Nam	7.4	75	Khá

Người lập bảng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tố Uyên

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Vũ Đức Lung

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 4 NĂM 2018

Loại hình đào tạo: Chính quy - Chương trình đào tạo: Chương trình tiên tiến
(Đính kèm Quyết định số: 384 /QĐ-ĐHCNTT, ngày 03 tháng 07 năm 2018)

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTBTL	ĐRL	Xếp loại
1	Lưu Văn Lực	10520080	25/07/1992	Thanh Hóa	Nam	6.78	81	Trung bình Khá
2	Nguyễn Khánh Minh	12520983	01/09/1994	Đà Nẵng	Nam	6.88	59	Trung bình Khá

Người lập bảng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tố Uyên

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Vũ Đức Lung

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 4 NĂM 2018

Loại hình đào tạo: Chính quy - Chương trình đào tạo: Chương trình tài năng

(Đính kèm Quyết định số: 384/QĐ-ĐHCNTT, ngày 03 tháng 07 năm 2018)

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Họ và Tên	MSSV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	ĐTBTL	ĐRL	Xếp loại
1	Nguyễn Bá Duy	13520148	05/05/1995	Gia Lai	Nam	7.28	80	Khá

Người lập bảng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tố Uyên

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Vũ Đức Lung